Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Social Sciences & Humanities 2026, 10(2):xxxxx-xxxxx

Open Access Full Text Article

Bài nghiên cứu

Thực hành tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt ở am Bộ: t rường hợp Lăng Lê Văn Duyệt

Nguyễn Hạnh Quyền*

Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt là một trong những hình thức tín ngưỡng dân gian tiêu biểu của vùng Nam Bộ, phản ánh sâu sắc truyền thống ``uống nước nhớ nguồn'' của cộng đồng cư dân nơi đây đối với vị danh tướng triều Nguyễn có nhiều công lao trong quá trình khai phá, mở mang và giữ vững vùng đất phương Nam. Qua thời gian, từ một nhân vật lịch sử, Tả quân được tôn kính và thờ phụng như một vị Phúc thần luôn mang lại bình an, may mắn cho cộng đồng. Lăng Lê Văn Duyệt (Thành phố Hồ Chí Minh) giữ vai trò trung tâm trong hệ thống tín ngưỡng này, vừa là di tích lịch sử - văn hóa quan trọng, vừa là không gian sinh hoạt tín ngưỡng gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần của người dân Nam Bộ. Hằng năm, tại đây diễn ra nhiều nghi lễ đặc trưng như lễ Húy kỵ, lễ Khai hạ - Cầu an, cùng các hoạt động dâng hương, hát bội, xin xăm… Những nghi thức này không chỉ mang giá trị tưởng niệm và giáo huấn, mà còn góp phần duy trì, tái tạo các giá trị văn hóa truyền thống, tăng cường sự gắn kết cộng đồng và định hướng các chuẩn mực đạo đức trong đời sống xã hội. Nghiên cứu này tiếp cận tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt từ góc độ văn hóa học, vận dụng các phương pháp quan sát, tham dự nghi lễ, khảo sát thực địa và phỏng vấn sâu nhằm phân tích các đặc trưng, tình hình thực hành và những giá trị nổi bật của tín ngưỡng này bao gồm giá trị tâm linh, giá trị lịch sử và giá trị giáo dục tại Lăng Lê Văn Duyệt cũng như trong đời sống tín ngưỡng của cư dân Nam Bộ.

Từ khoá: Lăng Lê Văn Duyệt, Nam Bộ, tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt, thực hành tín ngưỡng

Nghiên cứu sinh Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Nguyễn Hạnh Quyền, Nghiên cứu sinh Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: quyennh@hcma2.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 18-04-2025
- Ngày sửa đổi: 08-08-2025
- Ngày chấp nhận: 05-11-2025
- Ngày đăng:

DOI :

Check for updates

Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

VNUHCM PRESS

GIỚI THIỆU

Lê Văn Duyệt sinh ngày 06/9/1764 tại vùng Trà Lọt (nay là xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cũ) và lớn lên tại vùng Rạch Gầm (nay là xã Long Hưng, tỉnh Đồng Tháp, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cũ). Ông là một trong "ngũ hổ tướng" dưới triều Nguyễn với công lao phò trợ Chúa Nguyễn Ánh lập nên cơ đồ nhà Nguyễn. Không chỉ xuất sắc về quân sự, chính trị, ông còn là nhà ngoại giao kiệt xuất. Trong thời gian đảm nhiệm Tổng trấn thành Gia Định, Tả quân làm cho mảnh đất phương Nam trở thành nơi nhộn nhịp, giàu có, cảng Sài Gòn trở thành trung tâm ở Đông Nam Á[1]. Sau khi qua đời vào tháng 8 năm 1832, ông được an táng tại làng Bình Hòa, Gia Định (nay thuộc phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh, phường 1, quận Bình Thạnh cũ), nơi dân chúng địa phương lập nên một quần thể lăng miếu thờ phụng ông (hiện nay được biết đến với tên gọi Lăng Lê Văn Duyệt hay Lăng Ông - Bà Chiểu).

Mặc dù từng bị triều đình kết tội sau cuộc nổi dậy Lê Văn Khôi và phải chịu sự phán xử nghiêm khắc, trong tâm thức cộng đồng, hình tượng Lê Văn Duyệt luôn được gìn giữ như một vị khai quốc công thần và Phúc thần linh hiển, gắn với công lao hộ quốc, an dân và phát triển vùng đất phương Nam. Việc người dân Gia Định - Sài Gòn âm thầm duy trì hương khói tại Lăng Ông qua nhiều thế hệ là biểu hiện sâu sắc của tinh thần tri ân và đạo lý "uống nước nhớ nguồn". Không chỉ được nhân dân Gia Định - Sài Gòn thờ phụng, Tả quân còn được nhân dân ở nhiều địa phương khác tại Nam Bộ thờ tự như Đồng Tháp (Tiền Giang cũ), An Giang (Kiên Giang, An Giang cũ). Các thiết chế thờ tự với quy mô và hình thức đa dạng (đình, miếu) phản ánh sự lan tỏa bền vững và sự định hình của tín ngưỡng trong cộng đồng cư dân Nam Bộ.

Về phương diện lý luận, tín ngưỡng được hiểu là "niềm tin của con người được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng" [2, tr.1]. Trong tín ngưỡng, nghi lễ giữ vai trò trung tâm; không chỉ phản ánh niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên mà còn là một cấu trúc văn hóa có chức năng tổ chức đời sống tinh thần và củng cố tính cố kết xã hội. Nghi lễ được xem là "sự thể hiện có chủ đích của các hành vi quy ước rõ ràng hướng tới gắn kết sự tham gia của các lực lượng phi tự nhiên hay siêu nhiên vào các vấn đề các chủ thể nghi lễ muốn hướng tới" [3, tr.28]. Các hành vi nghi lễ thường được

Trích dẫn bài báo này: Quyền N H. **Thực hành tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt ở am Bộ: t rường hợp Lăng Lê Văn Duyệt**. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2026; 10(2):xxxxx-xxxxx.

thực hiện một cách có ý thức, tuân theo những quy phạm và chuẩn mực truyền thống như dâng lễ, khấn vái, rước sắc phong, tế lễ…, nhằm kết nối với các thực thể siêu nhiên như thần linh, tổ tiên, thánh nhân - những chủ thể vô hình được tin tưởng có khả năng can thiệp vào đời sống con người.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu thực hành tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt trong văn hóa Nam Bộ chính là tìm hiểu cách thức tổ chức và hoạt động thờ cúng của cộng đồng tại cơ sở, bao gồm cả yếu tố vật chất và phi vật chất trong nghi lễ. Cụ thể, nghiên cứu đi sâu vào ba cấu phần chính: nghi vật (lễ vật); nghi trượng (trang phục tế lễ và các biểu tượng gắn liền với nghi thức thờ cúng); nghi thức. Trong đó, trọng tâm được đặt vào hai nghi lễ tiêu biểu tại Lăng Ông - Bà Chiểu, lễ Húy kỵ và lễ Khai hạ - Cầu an, vốn là những dịp thể hiện rõ nét nhất mối liên kết giữa cộng đồng tín ngưỡng và nhân vật được thờ phụng. Tuy nghi lễ là nội dung trung tâm của nghiên cứu, song cần nhấn mạnh rằng thực hành tín ngưỡng còn bao hàm nhiều phương diện khác chưa được đề cập sâu trong bài viết, như: đức tin, không gian thờ tự và phối thờ, các phong tục kèm theo như xin xăm, hát bội, múa lân; bộ máy tổ chức, sự tham gia của người bên trong miếu, tín chúng từ bên ngoài (gồm quần chúng nhân dân và đại diện các miếu bạn), cũng như vai trò của chính quyền địa phương, cho thấy tính chính thống/quan phương của tín ngưỡng này. Những yếu tố ấy tạo nên một chỉnh thể phong phú, góp phần định hình bản sắc văn hóa tín ngưỡng Nam Bộ và sẽ là những hướng tiếp cận cần tiếp tục khai thác trong các nghiên cứu tiếp theo.

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Tả quân Lê Văn Duyệt là một nhân vật lịch sử, cống hiến hết mình vì dân, vì nước. Do đó, cuộc đời, sự nghiệp, hành trạng của Tả quân Lê Văn Duyệt được ghi chép nhiều trong các bộ sử: *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Đại Nam liệt truyện*... Bên cạnh các bộ sử chính thống, nhiều công trình nghiên cứu như: *Tả quân Lê Văn Duyệt thân thế và sự nghiệp* của Ban Quý tế Di tích lịch sử Lăng Lê Văn Duyệt (2022), *Lê Văn Duyệt với vùng đất Nam Bộ* của tập thể tác giả (2002)... cũng đã cung cấp thêm nhiều tư liệu và góc nhìn sâu sắc về nhân vật lịch sử này. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về cuộc đời và công trạng của Tả quân Lê Văn Duyệt, nhưng khía cạnh thực hành tín ngưỡng liên quan đến ông vẫn chỉ xuất hiện rải rác trong một vài tài liệu và chưa được khai thác một cách toàn diện. Trong số ít các công trình để cập đến khía cạnh này, đáng chú ý là *Đình miếu và lễ hội dân gian miền Nam* của Sơn Nam (2004). Tác giả đã làm sáng tỏ quá trình hình thành các tổ chức thờ tự tại địa phương như hương chức Hội Tế làng Bình Hòa, Hội Thượng công Quý tế; đồng thời ghi nhận những nỗ lực trong công tác bảo tồn, tôn tạo di tích Lăng Ông - Bà Chiểu. Bên cạnh đó, công trình còn cung cấp mô tả chi tiết về nghi lễ Húy kỵ (lễ giỗ) Tả quân - một nghi thức tiêu biểu trong thực hành tín ngưỡng gắn với nhân vật lịch sử Lê Văn Duyệt [1]. Bên cạnh đó, cuốn *Lăng Tả quân Lê Văn Duyệt: Nghệ thuật kiến trúc, trang trí và lễ hội* của Bùi Thị Ngọc Trang (1995) cũng cung cấp thêm tư liệu quý giá khi đề cập đến các nghi thức như Túc yết, Đàn cả, lễ Hạ nêu, lễ Kỳ yên và tục lệ Xây chầu - Đại bội được thực hiện trong khuôn khổ lễ Húy kỵ [4]. Tuy nhiên, các công trình hiện có chủ yếu chỉ mô tả các nghi lễ mà chưa phân tích sâu sắc giá trị của thực hành thờ cúng Tả quân trong đời sống tín ngưỡng và văn hóa Nam Bộ. Vì vậy, bài viết này nhằm thu hẹp khoảng trống đó bằng cách cung cấp một phân tích sâu về thực hành thờ cúng Tả quân Lê Văn Duyệt trong bối cảnh đương đại, đặc biệt tập trung vào giá trị của nó trong việc bảo tồn văn hóa và xây dựng bản sắc cộng đồng ở Nam Bộ.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu của chúng tôi kết hợp nghiên cứu thực địa và phỏng vấn sâu, nhằm thu thập góc nhìn toàn diện về hoạt động thờ cúng. Trong quá trình nghiên cứu thực địa, chúng tôi quan sát và trực tiếp tham gia vào các nghi lễ tại Lăng Lê Văn Duyệt, bao gồm các hoạt động thường ngày và các nghi lễ lớn như Húy kỵ, lễ Khai hạ - Cầu an. Các phương pháp quan sát và quan sát tham dự giúp ghi lại các hoạt động tôn giáo và thu thập thông tin chuyên sâu từ việc tham gia các nghi lễ cùng cộng đồng, từ đó có góc nhìn đa chiều về các thực hành tín ngưỡng.

Đến với phương pháp phỏng vấn sâu, chúng tôi đã phỏng vấn đại diện của Ban Nghi lễ (02 buổi) và người dân đến thực hành tín ngưỡng (05 buổi) để xác định nhận thức và thái độ của cộng đồng đối với tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt. Phương pháp này khai thác dữ liệu từ ký ức cá nhân và tập thể chưa được ghi chép, làm tăng tính chân thực của nghiên cứu. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu có sử dụng các công cụ hỗ trợ như sao chép, chụp ảnh, ghi âm, quay video.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Khái quát tổ chức cơ sở thờ tự

Lăng Lê Văn Duyệt (Lăng Ông - Bà Chiểu) là một di tích lịch sử - văn hóa quan trọng, ghi dấu công lao to lớn của Tả quân Lê Văn Duyệt, một trong những đại công thần triều Nguyễn. Nơi đây không chỉ là nơi nhân dân thể hiện lòng tri ân, kính trọng Tả quân, mà còn là di sản quý giá của dân tộc, là biểu tượng tâm linh của Sài Gòn - Gia Định. Lăng phản ánh rõ

nét tín ngưỡng dân gian Nam Bộ, đặc biệt là phối thờ nhiều vị nhân thần của cộng đồng - một đặc trưng nổi bật của hầu hết các thiết chế tín ngưỡng địa phương. Trong Chánh điện, bên cạnh đối tượng thờ chính là Tả quân, còn phối thờ Lê Công phu nhân (bà Đỗ Thị Phẫn), Thiếu phó Lê Chất và Kinh lược Phan Thanh Giản. Ngoài ra, lăng còn thờ các vị Tiền hiền - những vị có công xây cất lăng; Hậu hiền - những vị có công tác lập Hội Thượng công Quý tế; hội viên quá vãng - những hội viên Hội Thượng công Quý tế đã qua đời. Ngoài ra, tại Lăng Ông - Bà Chiểu còn thờ các vị anh hùng liệt sĩ vị quốc vong thân để tỏ lòng nhớ ơn của thế hệ sau. Hệ thống phối thờ này thể hiện lòng tri ân tiền nhân, đồng thời phản ánh sự giao thoa giữa tín ngưỡng thờ danh nhân và tín ngưỡng dân gian, góp phần duy trì bản sắc văn hóa Nam Bộ.

Lăng Lê Văn Duyệt không chỉ là nơi thờ tự mà còn là trung tâm tín ngưỡng quan trọng của Nam Bộ, nơi diễn ra nhiều nghi lễ mang đậm dấu ấn văn hóa truyền thống. Nổi bật nhất là Húy kỵ vào các ngày 29 hoặc 30/7 - 02/8 Âm lịch, thu hút đông đảo người dân đến dâng hương, tri ân vị công thần triều Nguyễn. Bên cạnh đó, lễ Khai hạ - Cầu an vào mùng 7 tháng Giêng Âm lịch mang ý nghĩa cầu mong năm mới bình an. Ngoài ra, lăng còn tổ chức các nghi thức vào các dịp lễ khác theo phong tục dân gian, thể hiện sự giao thoa giữa tín ngưỡng thờ danh nhân và văn hóa truyền thống. Những hoạt động này không chỉ củng cố niềm tin tâm linh mà còn góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa, lịch sử của vùng đất Sài Gòn - Gia Định qua nhiều thế hệ.

Không chỉ nổi bật với các nghi thức thờ cúng, lễ hội, Lăng Ông - Bà Chiểu còn là một công trình tiêu biểu của nghệ thuật kiến trúc thờ tự Nam Bộ thế kỷ XIX, nổi bật với phong cách trang trí kết hợp hài hòa giữa yếu tố cung đình triều Nguyễn và mỹ thuật dân gian. Các chi tiết trang trí tại đây mang đậm tính biểu tượng và tâm linh, thể hiện rõ nhất qua hệ thống hoành phi, câu đối, phù điêu và họa tiết chạm khắc trên kiến trúc gỗ. Hình tượng tứ linh (long - lân - quy - phụng) được sử dụng phổ biến, không chỉ làm tăng giá trị thẩm mỹ mà còn mang ý nghĩa tâm linh, biểu trưng cho quyền uy, đức độ và sự linh thiêng của người được thờ phụng. Không gian kiến trúc và trang trí tại đây vì thế không chỉ mang giá trị vật thể mà còn là hình thức biểu đạt niềm tin, lòng tôn kính của cộng đồng đối với Tả quân Lê Văn Duyệt - một biểu tượng tinh thần lớn lao trong văn hóa Nam Bộ.

Thực hành tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt qua các nghi lễ

Thực hành tín ngưỡng qua lễ Húy kỵ Tả quân Lê Văn Duyệt

Lễ Húy kỵ Tả quân Lê Văn Duyệt tại Lăng Ông - Bà Chiểu nổi bật bởi sự độc đáo cả về quy mô lẫn hình thức tổ chức. Nghi lễ được cử hành trang trọng theo nghi thức tế lễ Tiểu cung đình triều Nguyễn - một hình thức lễ nghi cao cấp dành riêng cho các công thần khai quốc - kết hợp với nghi thức cúng đình truyền thống của Nam Bộ. Đây không chỉ là lễ giỗ lớn nhất trong hệ thống thờ tự Tả quân ở Nam Bộ, mà còn là sự kiện quan trọng nhất trong năm tại lăng. Buổi lễ thu hút sự tham gia đông đảo của chính quyền địa phương và người dân từ nhiều nơi, thể hiện quy mô và tầm ảnh hưởng sâu rộng của tín ngưỡng này trong đời sống cộng đồng. Điểm đặc trưng nổi bật của lễ hội là thuộc tính cung đình hóa, thể hiện qua nghi thức trang nghiêm và tính điển chế chặt chẽ. Yếu tố này góp phần tạo nên sắc thái riêng biệt cho lễ hội Tả quân, định hình nên bản sắc văn hóa lễ hội của Nam Bộ - khác biệt so với nhiều lễ hội dân gian ở các vùng miền khác. Trong triều đình nhà Nguyễn, đặc biệt dưới thời vua Gia Long, từng có nhiều công thần xuất sắc như Tiền quân Nguyễn Huỳnh Đức, Trung quân Nguyễn Văn Thành, Hậu quân Lê Chất và Hữu quân Võ Công Tánh. Tuy nhiên, chỉ riêng Tả quân Lê Văn Duyệt là người duy nhất được nhân dân thờ phụng rộng rãi như một vị phúc thần [5, tr.3]. Các vị tướng khác tuy được ghi nhận công trạng nhưng chỉ được thờ như danh nhân hoặc được thờ trong nội bộ gia tộc, với số lượng cơ sở thờ tự rất hạn chế - thường chỉ một địa điểm. Ngược lại, tín ngưỡng thờ Tả quân phát triển mạnh mẽ, lan tỏa khắp Nam Bộ và hình thành nên một hệ thống thờ tự mang tính cộng đồng bền vững, phản ánh sự gắn bó sâu sắc giữa ông với đời sống tinh thần người dân. Tại lăng, các nghi thức tế lễ được tiến hành đầy đủ, bao gồm dâng hương, diễn xướng nhạc lễ, cùng các nghi lễ như Xây chầu Cầu an, Hồi chầu... Đặc biệt, trong tục lệ Xây chầu, bao giờ cũng có tiết mục Đại bội - một nghi thức múa nghi lễ có nguồn gốc từ cung đình, mang ý nghĩa cầu nguyện cho thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Đại bội còn tái hiện tư tưởng triết học phương Đông, thể hiện triết lý Nho giáo về sự hài hòa giữa con người và tự nhiên, đồng thời gợi nhắc quá trình khai hoang, lập ấp của tiền nhân. Qua đó, tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt không chỉ dừng lại ở hoạt động tâm linh, mà còn góp phần nuôi dưỡng ý thức về cội nguồn dân tộc và tinh thần cố kết cộng đồng trong văn hóa Nam Bộ.

Lễ giỗ tại lăng kéo dài ba ngày, bao gồm: ngày 29 hoặc 30/7 Âm lịch là lễ Tiên thường - lễ Túc yết (tức lễ nghênh chào và ra mắt thần), ngày 1/8 Âm lịch là Chánh giỗ - lễ Đàn cả[a] (tức lễ tạ ơn thần) và ngày

[a] Lễ Đoàn cả đọc trại là Đàn cả hoặc có nơi gọi là Đại đàn.

02/8 Âm lịch là Hậu thường. Công tác chuẩn bị cho lễ thường bắt đầu từ nhiều ngày trước đó. Đến ngày 29/7 Âm lịch, tức một ngày trước lễ Tiên thường, Ban Quý tế sẽ thực hiện các nghi lễ dân gian Nam Bộ như lễ Thượng kỳ (treo cờ để thông báo sắp tổ chức lễ giỗ), cúng mộ Tả quân và phu nhân, cúng Thổ chủ (vị thần bảo vệ đất đai), lễ Phật cúng cầu an; lễ rước Tổ đoàn hát bội. Chương trình lễ của ngày Tiên thường - lễ Túc yết và ngày Chánh giỗ - lễ Đàn cả diễn ra gần như giống nhau, trước khi bước vào lễ chính là lệ mời trầu, mời rượu và tặng lộc. Trong phong tục của người Việt "miếng trầu là đầu câu chuyện", "vô tửu bất thành lễ", thế nên tất cả quan khách tham dự lễ đều được mời một miếng trầu đã được têm sẵn và một chén rượu nhỏ. Với quan nhiệm "trao khăn gửi tình" thế nên lộc ở đây là một chiếc khăn hình vuông nhỏ, màu đỏ, in chữ vàng có ghi thời gian kỳ lễ và lời chúc tốt đẹp được tặng cho khách khứa/tín chúng đến dự lễ và phụng cúng Ông. Khách dự lễ thường được thỉnh và giữ chiếc khăn này với niềm tin được đức Tả quân phù hộ và gặp nhiều may mắn.

Sau lệ mời trầu, mời rượu và tặng lộc, lễ chính thức bắt đầu vào lúc 8 giờ sáng một cách trang nghiêm. Đến 9 giờ 30 tiếp tục thực hiện lễ Xây chầu - Đại bội (đối với ngày Tiên thường); nghi thức cúng tế Tiền hiền, Hậu hiền, Anh hùng liệt sĩ (đối với ngày Chính giỗ).

Về lễ Xây chầu: trước khi bắt đầu hát chầu, lễ Xây chầu thường được tổ chức long trọng với mục đích trước mắt là cầu cho buổi biểu diễn thành công. Lễ này còn được gọi là lễ Khai tràng, nhằm cầu mong sự bình an và hạnh phúc cho quốc gia, làng xóm và từng gia đình. Ngoài việc cầu cho buổi diễn đạt kết quả tốt đẹp, lễ Xây chầu còn mang ý nghĩa sâu xa hơn là cầu cho thiên thời, địa lợi, nhân hòa, điều này được thể hiện rõ trong nội dung của bài văn Xây chầu.

Sau khi lễ Xây chầu kết thúc, lễ Đại bội được tiến hành. Đây là chuỗi vũ khúc có nguồn gốc từ múa cung đình, mang ý nghĩa diễn giải hình tượng các nguyên lý triết học phương Đông như Thái Cực sinh Lưỡng Nghi, Tam Tài, Tứ Tượng, Ngũ Hành, Bát Quái… bằng nghệ thuật múa kết hợp với lời chúc tụng như Khai thiên tịch địa, Nhật nguyệt tam hiền, Tam tài - Tam đa, Tứ Thiên Vương, Bát Tiên hiến thọ và có thể kết thúc bằng tiết mục Thăng quan tấn tước hoặc Linh quang dâng liễn. Lễ Đại bội không chỉ mang tính nghi lễ mà còn có giá trị giáo dục, nhấn mạnh ý thức gìn giữ cội nguồn dân tộc và khơi gợi tinh thần "uống nước nhớ nguồn" trong cộng đồng.

Về nghi thức cúng tế Tiền hiền, Hậu hiền, Anh hùng liệt sĩ được thực hiện hết sức trang trọng theo tục lệ thờ cúng tổ tiên của người Việt. Một mâm cỗ được dọn lên bàn thờ và thực hành nghi thức tế lễ như các đình ở Nam Bộ. Sau mỗi buổi tế lễ phải có hát bội, nếu không có thì hóa ra buồn tẻ và không thỏa mãn người dân cũng như buổi lễ không được trọn vẹn. Ngoài ra, vào lúc 19 giờ buổi tối ngày Chính giỗ còn diễn ra nghi lễ Tôn vương - Hồi chầu. *Lễ Tôn vương*là một hình thức sân khấu hóa đặc sắc, mượn tình tiết từ phần kết của một vở tuồng đã được chọn trước, chẳng hạn vở tuồng *an Hậu* với nội dung "Tôn vương tức vị" - mang ý nghĩa biểu trưng của việc vua đăng quang và quần thần chúc tụng. Nghi thức này không chỉ đánh dấu sự kết thúc của chương trình hát bội mà còn tạo hình ảnh sân khấu sinh động, khi các nhân vật quần thần trong triều đình cùng với ban tế lễ của đình đồng loạt kéo xuống để chúc tụng. Sau đó, chương trình tiếp nối với lễ Hồi chầu, một nghi thức có nội dung tương tự nghi lễ Xây chầu nhưng mang ý nghĩa chuẩn bị kết thúc lễ hội tại lăng. Cả hai nghi thức này đều do đoàn hát bội thực hiện, vừa giữ nét trang trọng, vừa gợi không khí lễ hội tưng bừng. Tôn vương - Hồi chầu không chỉ là nghi thức kết thúc lễ hội mà còn là những khúc ca tươi đẹp, gửi gắm ước vọng về một cuộc sống an lành, thịnh vượng, phản ánh niềm hy vọng của người dân vào tương lai tốt đẹp. Đây là một phần không thể thiếu, thể hiện sự kết hợp giữa tín ngưỡng dân gian và nghệ thuật truyền thống trong các lễ hội tại lăng miếu. Ngày cuối cùng trong lễ giỗ Tả quân ở Lăng Ông - Bà Chiểu được gọi là Hậu thường (ngày 02/8 Âm lịch), ngày này tín chúng đến phụng cúng ít hơn 2 ngày trước. Cũng vào ngày này, Ban Quý tế tổ chức cúng Hậu thường và cúng tạ lễ nhưng không trọng thể bằng các nghi lễ khác. Sau khi kết thúc lễ giỗ, ngày 03/8 Âm lịch, Ban Quý tế thực hiện nghi thức cúng Bảo kỳ (tức là hạ cờ đem cờ đi cất) - chính thức khép lại một kỳ lễ giỗ.

Trong các nghi thức cúng tế, lễ vật đóng vai trò quan trọng như một chất liệu trung gian kết nối giữa con người và thần thánh. Lễ vật không chỉ là biểu tượng của lòng thành kính mà còn dẫn dắt con người thoát ly khỏi cái cũ để chuyển đổi và thẩm thấu nguồn năng lượng mới. Lễ vật dâng cúng tại các địa điểm thờ tự hầu như giống nhau, bao giờ cũng có nhang, đèn, trà, rượu và hoa, quả (mâm ngũ quả hoặc hoa quả được tạo hình thành các linh vật long - mã - phụng) cũng thường xuất hiện, mang ý nghĩa tôn vinh và trang trí đầy nghệ thuật (xem Hình 1). Bên cạnh đó, còn có các mâm cỗ được dọn riêng để dâng cúng Ông với đầy đủ các món mặn: canh, xào, kho, luộc tượng trưng cho sự đầy đủ, hài hòa trong cuộc sống; các món chay được dâng để bày tỏ lòng thanh tịnh, tinh khiết và sự kính trọng với thần linh. Bên cạnh những lễ vật do Ban Quý tế lăng chuẩn bị để dâng cúng Tả quân, người dân khi đến hành lễ cũng mang theo lễ vật riêng để bày tỏ lòng thành kính: "Ngày thường cũng như ngày giỗ, người dân tới cúng bái Ông thường mang là nhang,

đèn, trái cây, trà, bánh không thì họ sẽ bỏ vào thùng công đức, ngày giỗ thì lễ vật nhiều hơn, có khi có cả vàng mã" (ông T.V.R, 64 tuổi) (xem Hình 2).

Hình 1: Hoa quả được tạo hình thànhcác linh vật [Nguồn: Tác giả]

Hình 2: Lễ vật người dân dâng cúng Tả quân LêVăn Duyệt nhân ngày giỗ [Nguồn: Tác giả]

Sau khi các nghi lễ tại Lăng Lê Văn Duyệt kết thúc, tín chúng sẽ nhận được lộc của Ông (thông qua việc Ban Quý tế mang ra phân phát cho mọi người). Lộc này có thể là những vật phẩm mà người dân mang đến cúng như bánh trái hoặc được Ban Quý tế chuẩn bị như xôi, trái cây.

Bên cạnh các lễ vật, việc lựa chọn trang phục cũng là yếu tố nhằm tôn lên sự trang nghiêm của nghi lễ. Trong các buổi lễ, trang phục quy định cho Ban Quý tế là áo dài khăn đóng, không chỉ mang ý nghĩa hình thức mà còn hàm chứa nội dung lễ giáo sâu sắc. Việc mặc áo dài khăn đóng không chỉ đơn thuần là quy định về trang phục mà còn có tác dụng nhắc nhở về thái độ nghiêm túc, khoan thai, tránh tình trạng đi lại lộn xộn, thiếu tôn nghiêm. Khăn đóng là một phần không thể thiếu, tương tự nguyên tắc các quan vào chầu vua luôn phải đội mão ngay ngắn, thể hiện sự cung kính. Việc bất ngờ bỏ khăn đóng hoặc ăn mặc thiếu nghiêm chỉnh trong lễ tế có thể bị xem là hành vi bất kính, thiếu tôn trọng đối với tiền nhân. Đối với nữ giới, áo dài là trang phục quy định, giúp nhắc nhở về sự đoan trang, thận trọng trong đi đứng và giao tiếp, góp phần duy trì sự trang nghiêm của buổi lễ (xem Hình 3). Không chỉ thể hiện qua tác phong và thái độ, trang phục cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bày tỏ sự tôn kính khi tham gia các nghi lễ thờ Tả quân Lê Văn Duyệt. Vào những ngày thường, người dân khi đến viếng tại các cơ sở thờ tự thường chọn trang phục sạch sẽ, lịch sự, phù hợp với không gian tâm linh. Riêng trong các dịp lễ lớn, tín chúng, đặc biệt là phụ nữ, thường mặc áo dài (xem Hình 4). Mặc dù không có quy định bắt buộc, nhưng việc lựa chọn áo dài không chỉ thể hiện sự tôn trọng đối với bậc tiền nhân mà còn góp phần làm tăng tính trang nghiêm và long trọng của nghi lễ. Việc ăn mặc chỉnh tề, đúng mực khi vào viếng hay tham gia nghi thức cúng tế được xem như một cách thể hiện lòng thành kính và sự tôn trọng đối với vị thần được thờ phụng. Ngược lại, những trang phục xuề xòa, thiếu nghiêm túc hoặc phản cảm thường không được khuyến khích trong không gian thờ tự, vì có thể làm mất đi sự trang trọng cần có của buổi lễ.

Hình 3: Ban Quý tế thực hành tínngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt ở lễ Húy kỵ [Nguồn: Tác giả]

Trong suốt quá trình diễn ra nghi lễ, mọi người luôn giữ trạng thái nghiêm túc, yên lặng, trang nghiêm.

Hình 4: Tín chúng đến thực hành tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt vào thường nhật [Nguồn: Tác giả]

Những thành viên trong Ban Quý tế là cầu nối giữa thế giới tâm linh và thế giới hiện thực. Họ đại diện thế hệ sau bày tỏ lòng tri ân sâu sắc với những đóng góp của Tả quân lúc sinh thời, song song đó là cầu nguyện cho mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an. Khi thực hiện nghi lễ, những thành viên trong Ban Quý tế không coi đây là nhiệm vụ, với họ đó là một niềm vinh dự, một sự thư thái trong tâm hồn. Anh L.B.T (30 tuổi) chia sẻ: "Có những dịp bận công việc, không đến để thực hiện nghi lễ cúng Ông trong lòng thấy nặng nề, khó chịu. Khi thực hiện nghi lễ không hiểu sao trong lòng thấy rất nhẹ nhõm, mặc dù nhiều ngày liên tiếp phải thức, chuẩn bị và thực hiện tế lễ nhưng không thấy mệt. Bên cạnh đó cũng thấy rất vui, vì mình đã góp phần giữ gìn được truyền thống cha ông. Bởi đây là những đặc trưng trong nghi thức tế lễ Tiểu cung đình triều Nguyễn". Không những vậy, khi đến phụng cúng Tả quân, tín chúng cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm, yên bình như có một luồng năng lượng vô hình nào đó giúp họ chống chọi với những khó khăn trong cuộc sống và sự bất an trong tâm hồn: "Khi đang lo lắng hoặc gặp vấn đề gì đó trong cuộc sống, cô hay khấn Ông, khấn xong cô thấy trong lòng nhẹ hẳn" (bà N.T.O, 60 tuổi). Người tham dự thể hiện sự tôn kính bằng cách giữ không khí trang nghiêm, ăn mặc chỉnh tề, ứng xử lịch thiệp, ăn nói nhẹ nhàng và gác lại những bận tâm của cuộc sống thường nhật. Điều này giúp con người trở nên bình tâm, thăng hoa dễ dàng bắt được những khoảnh khắc giao lưu với thần thánh, còn những người bình thường cũng sẽ cảm thấy tâm hồn được thảnh thơi hơn và giải tỏa phiền muộn. Có thể nói, sức hút của lễ hội có khả năng tạo ra một môi trường giao tiếp giữa con người và thần thánh. Cách thức giao tiếp này sẽ tồn tại lâu dài, bởi chúng xuất phát từ nhu cầu thô sơ nhất, cơ bản nhất của con người. Chúng chỉ có thể biến mất khi con người không còn hướng về một thế giới ngoài giới hạn con người, thế giới của thần linh, của ước mơ, thế giới phóng thể của con người [6].

Thực hành tín ngưỡng qua lễ Khai hạ - Cầu an và các nghi lễ khác

Tại Lăng Lê Văn Duyệt, ngày 30 tháng Chạp còn có các nghi lễ đặc trưng như Thượng kỳ (dựng cờ báo hiệu tết đến, xuân về), Dựng nêu (dựng cây nêu để trừ tà, đón vận may), Rước thần (thỉnh thần linh về phù trợ) và Thỉnh lộc đầu xuân (cầu mong phúc lộc, thịnh vượng). Trong suốt các ngày từ mùng Một đến mùng Ba, Lăng Ông luôn mở cửa chào đón đông đảo cộng đồng tín ngưỡng đến dâng hương, rước hoa và nhận lộc đầu năm. Một trong những ngày lễ quan trọng trong dịp Tết Nguyên Đán ở lăng, đình là lễ Hạ nêu, diễn ra vào mùng 07 tháng Giêng Âm lịch. Lễ này còn được gọi là Khai hạ, Khai sơn hoặc Khai ấn, mang ý nghĩa khép lại những ngày vui Tết và đánh dấu sự trở lại với nhịp sống lao động thường nhật. Theo phong tục cổ truyền, lễ Hạ nêu gắn liền với việc tháo dỡ cây nêu đã được dựng lên từ ngày 30 Tết. Trong ngày lễ này, người dân chuẩn bị lễ vật để dâng cúng trời đất, tổ tiên và ông bà, cầu mong sự thuận lợi và bình an khi bước vào một năm mới. Lễ này được thực hiện một cách rất long trọng và bài bản, phản ánh sự kính trọng và vai trò đặc biệt của Tả quân trong đời sống văn hóa, tín ngưỡng của người dân địa phương. Từ năm 2006, dịp lễ Hạ nêu tại Lăng Ông còn được bổ sung hai nghi thức đặc biệt: Khai bút đầu xuân và Khai ấn. Đây là những hoạt động mang ý nghĩa cầu chúc may mắn, khởi đầu thuận lợi cho một năm mới, đồng thời góp phần tôn vinh truyền thống hiếu học và đạo lý trọng nhân nghĩa, phúc đức trong cộng đồng. Sau tuần dâng hương, dâng rượu và đọc văn khấn, nghi thức Khai bút được tổ chức với ý nghĩa mở đầu một năm mới bằng những dòng chữ đầu tiên mang nội dung tốt đẹp. Người thực hiện nghi thức thường lựa chọn những câu chữ ý nghĩa, thể hiện ước nguyện về một năm thành công, bình an trong công việc và cuộc sống. "Năm nào vào ngày này chị cũng lại đây xin chữ, xin ấn về tặng cho những người thân thiết... Tùy vào năm nào mình muốn tặng cho ai, với mục đích gì thì mình xin chữ đó" (B.T.T, 36 tuổi). Tại Lăng Ông, nghi thức này được thực hiện bởi các vị lãnh đạo địa phương, nhằm khơi dậy tinh thần truyền thống tốt đẹp, gắn kết nhân dân trong việc xây dựng cuộc sống địa phương và xã hội. Nghi thức Khai bút

không chỉ mang giá trị tín ngưỡng mà còn hàm chứa ý nghĩa văn hóa sâu sắc. Ngay sau đó là nghi lễ Khai ấn, trong đó chiếc ấn của Tả quân được sử dụng trang trọng. Người thực hiện nghi lễ, thường là một vị lãnh đạo địa phương, sẽ trang nghiêm đóng ấn lên những bức thư pháp đã được chuẩn bị sẵn, trên đó là các chữ mang ý nghĩa cát tường như Phúc, Thọ, Tài, Đức… (xem Hình 5).

Những bức thư pháp này được trao tặng cho những cá nhân có nhiều đóng góp trong việc công đức cho xã hội, hỗ trợ địa phương hoặc bảo tồn di sản lăng. Hai nghi thức Khai bút và Khai ấn không chỉ mang giá trị tâm linh, tín ngưỡng mà còn lan tỏa thông điệp văn hóa, khơi dậy tinh thần đoàn kết và trách nhiệm trong cộng đồng, góp phần làm sâu sắc thêm ý nghĩa của lễ Hạ nêu tại Lăng Lê Văn Duyệt.

Cũng như lễ giỗ, lễ Khai hạ - Cầu an tại Lăng Ông - Bà Chiểu cũng thể hiện tính trang nghiêm và sự thành kính được thể hiện rõ qua trang phục, lễ vật và cung cách hành lễ. Người tham gia thường ăn mặc lịch sự, nhã nhặn, phù hợp với không gian thờ tự, trong khi lễ vật được chuẩn bị chu đáo với nhang đèn, trầu cau, hoa quả, bánh trái, thể hiện tấm lòng thành. Các nghi thức dâng hương, dâng lễ được thực hiện khoan thai, đúng quy cách, không vội vã hay hấp tấp. Khi khấn vái, người dân chắp tay, cúi đầu thể hiện sự kính cẩn; trong không gian thờ tự, họ giữ thái độ trang nghiêm, hạn chế nói chuyện lớn tiếng, không cười đùa hay có hành động tùy tiện. Điều này không chỉ thể hiện sự tôn trọng đối với Tả quân Lê Văn Duyệt mà còn phản ánh nền nếp văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng. Bên cạnh yếu tố tâm linh, lễ Khai hạ còn mang ý nghĩa gắn kết cộng đồng, khi mọi người cùng nhau cầu mong một năm mới bình an, may mắn, công việc thuận lợi. Bên cạnh lễ Húy kỵ Tả quân Lê Văn Duyệt và chuỗi lễ Tất niên - Khai niên, Lăng Ông - Bà Chiểu còn tổ chức các lễ cúng khác theo phong tục dân gian. Những lễ này bao gồm Tết Đoan Ngọ, Thanh minh, Trung Thu và các lễ rằm lớn như Thượng nguyên, Trung nguyên, Hạ nguyên (tức rằm tháng Giêng, tháng 7, tháng 10 Âm lịch). Ngoài ra, do phối thờ nên hàng năm Lăng Ông còn tổ chức lễ giỗ Kinh lược Phan Thanh Giản (mùng 05/7 Am lịch), Thiếu phó Lê Chất (mùng 10/7 Âm lịch). Những lễ cúng này đều mang đậm dấu ấn truyền thống dân gian, được tổ chức theo phong cách thờ cúng tổ tiên của người Việt. Đây là dịp để bày tỏ lòng thành kính với bậc tiền nhân và cầu mong phúc lộc, bình an cho gia đình và cộng đồng. Lễ vật dâng cúng thường giống nhau, bao gồm nhang, đèn, hoa quả, trà rượu; riêng lễ Trung Thu có thêm bánh trung thu, biểu trưng cho sự đoàn viên, sung túc và hạnh phúc.

Giá trị thực hành tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt ở Nam Bộ

Một là, giá trị tâm linh của thực hành tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt trong văn hóa Nam Bộ được thể hiện rõ nét qua các nghi lễ quan trọng như lễ Húy kỵ, lễ Khai hạ - Cầu an và các dịp lễ khác trong năm. Các nghi lễ như lễ Húy kỵ, lễ Khai hạ - Cầu an không chỉ là dịp để người dân bày tỏ lòng tri ân mà còn là cơ hội để kết nối cộng đồng trong không gian tâm linh trang nghiêm. Lễ Húy kỵ diễn ra hàng năm là dịp quan trọng để người dân tưởng nhớ công đức của Tả quân, đồng thời cầu mong sự phù hộ độ trì cho gia đình và bản thân. Trong khi đó, lễ Khai hạ - Cầu an vào đầu năm mang ý nghĩa cầu mong bình an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, thể hiện niềm tin sâu sắc vào sự che chở của bậc tiền nhân. Không chỉ dừng lại ở các nghi thức truyền thống, tín ngưỡng này còn mang lại sự an yên, điểm tựa tinh thần cho con người trong cuộc sống. Qua thực hành tín ngưỡng này, Lăng Lê Văn Duyệt không chỉ là một di tích lịch sử mà còn trở thành nơi giao thoa giữa quá khứ và hiện tại, giữa con người với thần linh, góp phần duy trì những giá trị tinh thần bền vững trong văn hóa Nam Bộ.

Hai là, thực hành tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt tại Lăng Ông - Bà Chiểu không chỉ mang giá trị tâm linh mà còn phản ánh những *giá trị lịch sử* quan trọng của vùng đất Nam Bộ. Lăng Ông - Bà Chiểu là một di tích lịch sử - văn hóa gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp của Tả quân Lê Văn Duyệt, vị Tổng trấn Gia Định Thành có công lớn trong việc bảo vệ, phát triển vùng đất phương Nam và mở rộng giao thương quốc tế. Thông qua các nghi lễ như lễ Húy kỵ, lễ Cầu an, người dân không chỉ thể hiện lòng tri ân với một công thần triều Nguyễn mà còn gián tiếp duy trì ký ức lịch sử về một giai đoạn quan trọng của vùng đất Sài Gòn - Gia Định. Những nghi thức cúng tế trang trọng theo phong cách cung đình, việc duy trì văn khấn truyền thống, cũng như tục xin xăm đều phản ánh sự tiếp nối lịch sử và sự bền vững của các giá trị văn hóa qua nhiều thế hệ. Hơn thế nữa, sự hiện diện của các bài vị phối thờ như Lê Chất, Phan Thanh Giản hay các vị Tiền hiền, Hậu hiền thể hiện tinh thần tôn vinh những nhân vật có công với đất nước. Chính vì vậy, Lăng Ông - Bà Chiểu không chỉ là nơi thờ tự mà còn là một "bảo tàng" lưu giữ những dấu ấn lịch sử, giúp thế hệ sau hiểu thêm về quá trình khai phá, dựng nước và giữ nước của cha ông.

Ba là, thực hành tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt tại Lăng Ông - Bà Chiểu còn mang *giá trị giáo dục* sâu sắc, góp phần bồi đắp đạo lý truyền thống và bản sắc văn hóa cho các thế hệ sau. Thông qua các nghi lễ quan trọng như lễ Húy kỵ, lễ Cầu an, cộng đồng không

Hình 5: Khai bút, khai ấn tại Lăng Lê Văn Duyệt [Nguồn: Tác giả]

chỉ bày tỏ lòng tri ân đối với một bậc công thần mà còn được giáo dục về tinh thần yêu nước, lòng trung nghĩa và trách nhiệm với quê hương. Việc tổ chức các nghi thức cúng tế theo phong cách cung đình giúp thế hệ trẻ tiếp cận với di sản văn hóa, hiểu về các lễ nghi truyền thống và duy trì tinh thần "uống nước nhớ nguồn" trong đời sống xã hội.

Tả quân Lê Văn Duyệt, với thân thế và công trạng hiển hách, được nhân dân tôn kính như một vị phúc thần, phản ánh quan niệm đạo lý của người Nam Bộ về việc tri ân những người có công với nước. Việc thực hành tín ngưỡng tại Lăng Ông - Bà Chiểu không chỉ khắc sâu truyền thống tôn vinh nhân nghĩa mà còn là phương thức giáo dục lịch sử sống động. Qua những câu chuyện linh ứng, giai thoại về đức độ và công lao của Ông, người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, được hun đúc ý thức về lòng trung quân ái quốc, tinh thần trách nhiệm và sự chính trực trong cuộc sống. Như vậy, tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt không chỉ đơn thuần là một hình thức thực hành tín ngưỡng mà còn là một hình thức giáo dục truyền thống, góp phần duy trì và lan tỏa những giá trị đạo đức, lịch sử và văn hóa trong cộng đồng Nam Bộ.

KẾT LUẬN

Tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt không chỉ thể hiện lòng tri ân đối với một danh tướng có công lớn với triều Nguyễn và vùng đất Nam Bộ, mà còn phản ánh sâu sắc đời sống tín ngưỡng của cộng đồng. Lăng Lê Văn Duyệt vừa là di tích lịch sử - văn hóa, vừa là trung tâm tín ngưỡng quan trọng, nơi bảo tồn và tiếp nối giá trị truyền thống. Về giá trị tâm linh, thực hành tín ngưỡng này giúp cộng đồng củng cố niềm tin, tìm kiếm điểm tựa tinh thần và kết nối với cội nguồn qua các nghi lễ như lễ Húy kỵ, lễ Khai hạ - Cầu an. Về giá trị lịch sử, tín ngưỡng Tả quân gắn liền với quá trình khai phá, bảo vệ Nam Bộ, đồng thời bảo tồn ký ức về một vị công thần. Về giá trị giáo dục, tín ngưỡng này truyền dạy những bài học đạo lý, lòng trung nghĩa và tinh thần yêu nước, giúp thế hệ sau hiểu hơn về truyền thống. Việc bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng Tả quân Lê Văn Duyệt không chỉ gìn giữ di sản văn hóa mà còn khẳng định vai trò của tín ngưỡng dân gian trong việc gắn kết cộng đồng, củng cố bản sắc văn hóa Nam Bộ.

TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

ản thảo này không có xung đột lợi ích.

TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Bản thảo hoàn thành dựa vào đóng góp của một mình tác giả với các công việc như:

- Thu thập thống hợp thông tin, dữ liệu, hình ảnh từ các nghiên cứu đi trước và thông qua các phương pháp như phỏng vấn sâu, điều tra điền dã...

- Soạn thảo và hoành thành bản thảo dựa vào dữ liệu đã có.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nam S. Đình miếu và lễ dân gian ở Nam Bộ. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Trẻ; 2004.
2. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo. Hà Nội: Chính phủ Việt Nam; 2016.
3. Rappaport AR, and. Ecology, Meaning, and Religion. 1979;.
4. Thị NB, Trang. Lăng Tả Quân Lê Văn Duyệt: Nghệ thuật kiến trúc, trang trí và lễ hội. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh; 1995.
5. Nhiều tác giả. Lê Văn Duyệt và vùng đất Nam Bộ. Nhà xuất bản Trẻ. 2002;.
6. Đại Trường TC. Thần, người và đất Việt. Hà Nội: NXB Tri Thức; 2014.

Science & Technology Development Journal – Social Sciences & Humanities 2026, 10(2):xxxx-xxxx

Open Access Full Text Article

Research Article

Practicing the belief of Tả quân Lê Văn Duyệt in the South: the case of Lê Văn Duyệt' s Tomb

Nguyen Hanh Quyen*

Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

The belief in Tả quân Lê Văn Duyệt represents a prominent form of folk religiosuty in Southern Vietnam, deeply reflecting the tradition of ``being grateful for what you have''. It is a way of honoring Lê Văn Duyệt, a distinguished general of the Nguyễn Dynasty who made great contributions to the reclamation and upholding of the South. Not only was Lê Văn Duyệt an important historical figure, but the general has also gradually been revered as a protective deity believed to bring peace and good fortune to the community. Lê Văn Duyệt's Tomb in Hồ Chí Minh City serves as the focal point of this belief system, functioning both as a significant historical and cultural site and a spiritual space for the region's inhabitants. Annually, rituals such as Huý kỵ, Khai hạ - Cầu a are held at the tomb, accompanied by offerings, hát bội performances, kau chim, and other traditional practices. These activities hold commemorative and educational value, while also contributing to the preservation of cultural heritage, community cohesion, and the reinforcement of ethical norms. This study examines the beliefs associated with Tả quân Lê Văn Duyệt from a cultural perspective, utilizing observation, ritual participation, fieldwork, and in-depth interviews to analyze their characteristics, contemporary practice, and fundamental values, spiritual, historical, and educational, at Lê Văn Duyệt`s Tomb and within the broader religious backdrop of Southern Vietnam.

Key words: Lê Văn Duyệt`s Tomb, Southern Vietnam, beliefs of Tả quân Lê Văn Duyệt, religious practices

Correspondence

Nguyen Hanh Quyen, Email: quyennh@hcma2.edu.vn

History

- Received: 18-04-2025
- Revised: 08-08-2025
- Accepted: 05-11-2025
- Published Online:

DOI :

Check for updates

Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

VNUHCM PRESS

Cite this article : Quyen N H. **Practicing the belief of Tả quân Lê Văn Duyệt in the South: the case of Lê Văn Duyệt' s Tomb**. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2026; 10(2):xxxx-xxxx.